

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*  
*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

**Tổng Công ty Phát Triển**  
**Đô Thị Kinh Bắc**  
**KINHBACCITY GOURP**  
**Số: 3007/2019/KBC/BCQT**  
**No: 3007/2019/KBC/BCQT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**Independence - Freedom - Happiness**

*Bac Ninh, ngày 30 tháng 07 năm 2019*

*Bac Ninh, 30 Jul, 2019*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY**  
**(6 tháng/năm)**  
**(6 months/year)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh  
To - The State Securities Commission  
- The Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Tổng công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP/ Kinhbaccity Group
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lô B7, KCN Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ Lot B7, Que Vo IP, Bac Ninh Provinc
- Điện thoại/ Telephone: (84-222) 3634034 Fax: (84-222) 3634035 Email: [info@kinhbaccity.com](mailto:info@kinhbaccity.com)
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 4.757.111.670 VND
- Mã chứng khoán/ Securities code: KBC

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	1204/2019/KBC/NQ-ĐHĐCĐ	12/4/2019	+) Thông qua các báo cáo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát. Trong đó Ban Tổng giám đốc đặt ra kế hoạch Doanh thu lợi nhuận 2019 là/ Approved the board of management reports, the board of directors, the board of Supervisors' reports in which, Board of Directors set forth 2019's business and profits planning as follows:

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu/ Revenue: 3.900 tỷ đồng/ 3.900 billion VND</li> <li>- Lợi nhuận/ Profit after tax : 1.036 tỷ đồng/ 1.036 billion VND</li> </ul> <p>+) Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 và phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán 2019/ Approved the 2018 audited financial statements and Selecting an Audit Firm for 2019.</p> <p>+) Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018. Trong đó, tỷ lệ cổ tức bằng tiền đợt 1 là 5% vào Quý 2/2019 , đợt 2 là 5% vào Quý 3/2019 và tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu 20% (ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm/ Approval on profit distribution of the year of 2018. In which, the first cash dividend is 5%, in Q2/2019; the second cash dividend is 5% in Q3/2019 and the stock dividend rate is 20% (authorizing the Board to decide the time).</p> <p>+) Thông qua tổng mức chi trả thù lao/ lương/ thưởng cho HĐQT/ BKS &amp; Ban Quản lý năm 2018: Approved the total of remuneration /salary/ bonus of BOD / SB &amp; Leadership in 2018</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thù lao của HĐQT / Remuneration of BOD: 672.222.219 VND</li> <li>- Thù lao của BKS /Remuneration of SB : 150.000.000 VND</li> <li>- Lương thưởng của Trưởng BKS/ Salary and Bonus of Head of SB: 151.699.000 VND</li> <li>- Lương thưởng của Ban lãnh đạo/ Salary and Bonus of Leadership: 9.926.823.000 VND</li> </ul> <p>+) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty/ Ratification of the Amendments and Supplements to the charter on Organization and operation of the Company.</p> <p>+) Thông qua sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị công ty/ Ratification of Amendments &amp; Supplements to the Internal Regulations on Corporate Governance of KBC</p>
--	--	--	--

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/ 2019)/ Board of Management (Semi-annual report 2019):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOD's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông Đặng Thành Tâm / Mr. Dang Thanh Tam	Chủ tịch/ Chairman		14	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hương Ms. Nguyen Thi Thu Hương	Thành viên Member		14	100%	
3	Ông Nguyễn Vĩnh Thọ Mr Nguyen Vinh Tho	Thành viên Member		14	100%	
4	Ông Phạm Phúc Hiếu Mr. Pham Phuc Hieu	Thành viên Member		14	100%	
5	Ông Huỳnh Phát Mr Huỳnh Phát	Thành viên độc lập Independent Member		14	100%	

### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP, Quy chế Quản trị của Công ty, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành/ Incompliance with the regulation of Kinhbacity Group (KBC)'s

Charter, Governance Regulations of KBC, Internal Management Regulations and Disciplines, as well as applicable laws, the details are as follows:

- Tổ chức giám sát việc thực hiện các dự án của Tập đoàn: Đầu tư hạ tầng tại KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh; KCN Quang Châu, KCN Tân Phú Trung; Đầu tư hạ tầng khu 22ha của KĐT Phúc Ninh, KĐT Tràng Duệ v,v./ Organising and supervising the implementation of KBC's Projects as: Investing in infra-structure for Nam Son Hap Linh IP, Quang Chau IP, Tan Phu Trung IP, Investing in infrastructure for 22ha of Phuc Ninh Urban area, Trang Due Urban v,v.
  - Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 vào ngày 12/4/2019/ Organising and supervising the successfully the 2019 Annual General Shareholder's Meeting on 12 April, 2019.
  - Giám sát, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng giám trong các hoạt động kinh doanh / Supervising the management activities and business operations conducted by the Board of Directors.
  - Phát hành 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp (KBCBOND2019-01 và KBCBOND2019-05), tổng giá trị phát hành là 400 tỷ đồng: (KBC issued 400 billion VND in corporate bond for KBCBOND2019-01 & KBCBOND2019-05)
  - Tổ chức, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính/ Organising and supervising the implementation of financial reporting mechanism.
  - Giám sát thực hiện các Nghị Quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành/ Supervising the implementation of the Resolutions issued by the BoM and the GSM.
  - Chỉ đạo, giám sát các chương trình xúc tiến đầu tư tại nước ngoài 6 tháng đầu năm 2019/ Organising and supervising the industry trade and investment promotion Programs in the first 6 months of 2019
  - Giám sát chặt chẽ công tác quản trị rủi ro các hoạt động đầu tư, kinh doanh, quản lý dòng tiền và kế hoạch tài chính phù hợp./ Supervising the risk management, investing and business operations, cashflow Management, corporate financial planning.
  - Giám sát quá trình tuyển dụng và đào tạo nhân sự / Supervising process of human resources recruitment & Training
3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: Không có/None*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng năm 2019)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi annual report 2019):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	0201/2019/KBC/NQ-HĐQT & 0201-1/2019/KBC/QĐ-CTHĐQT	02/01/2019	V/v Phê duyệt chi tiết thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và mức lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách cho năm 2018/ Approval on Detail remuneration of the BOD & SB and Salary for the Head of SB for 2018.
2	0901/2019/KBC/NQ-HĐQT	09/01/2019	V/v Thông qua việc chuyển khoản nợ phải thu của Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Tràng Cát thành khoản góp vốn vào Công ty TNHH MTV phát triển đô thị Tràng Cát (TCC)/ Approved Transfer of Loan Receivables of TCC in to contributed capital
3	1501/2019/KBC/NQ-HĐQT	15/01/2019	Thông qua phương án phát hành trái phiếu & sử dụng tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ trái phiếu/ Approval to issue corporate bond KBCBOND2019-01 & to use SHP stocks to guarantee for bond obligations of KBCBOND2019-01
4	1901/2019/KBC/NQ-HĐQT	19/01/2019	Ủy quyền mở tài khoản chứng khoán và giao dịch tại Công ty Cổ phần chứng khoán IB/ Authorize to open a securities account and trading at IB Securities Joint Stock Company.
5.a	0403/2019/KBC/NQ-HĐQT	04/03/2019	Chuẩn bị kế hoạch triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2019 / Preparing plan of the convening the 2019 Annual General Shareholders' Meeting (AGM).

5.b	0403-1/2019/KBC/NQ-HĐQT	04/03/2019	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019/ Approved the business plan 2019
6	0503/2019/NQ-HĐQT-KBC	05/03/2019	Thành lập Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Tiên Dương do KBC sở hữu 51%/ Establishing subsidiary, Tien Duong Developmet Holding Joint Stock Company., KBC's equity ownership ratio is 51%
7	0304/2019/KBC/QĐ-HĐQT	03/04/2019	Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và sửa đổi Điều lệ của Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Trảng Cát (TCC). / Change the bussiness registration certificate and amend the Charter for TCC
8	0904/2019/KBC/NQ-HĐQT	09/04/2019	Về việc ủy quyền mở tài khoản chứng khoán và giao dịch tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc gia. Authorize to open a securities account and trading at NSI Securities.
9	2204/2019/KBC/NQ-HĐQ	22/04/2019	Thông qua phương án phát hành trái phiếu/Approval to issue corporate bond
10	2204-1/2019/KBC/NQ-HĐQT	22/04/219	Thế chấp cổ phần SHP để đảm bảo cho nghĩa vụ trái phiếu/ Aproving the Pledge SHP stocks to guarantee for bond obligations
11	1406/2019/KBC/NQ-HĐQT	14/06/2019	Thông qua phương án phát hành trái phiếu/ Approval to issue corporate bond
12	2106/2019/KBC/NQ-HĐQT	21/06/2019	Thông qua phương án phát hành trái phiếu/ Approval to issue corporate bond
13	2106-1/2019/KBC/NQ-HĐQT	21/06/2019	Thế chấp tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ trái phiếu/Aproving the Pledge SHP stocks to guarantee for bond obligations
14	2706/2019/KBC/NQ-HĐQT	27/06/2019	Chi trả cổ tức bằng tiền Đợt 1/ Payment the first cash dividend

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2019)/ Supervisory Board( Semi annual report 2019):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board (SB):

Stt No.	Thành viên BKS Members of Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS Day becoming/no longer member of the Supervisory Board	Số buổi họp BKS tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp Percentage	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Bà Nguyễn Bích Ngọc Ms. Nguyen Bich Ngoc	Trưởng ban/ Head		2	100%	
2	Bà Thế Thị Minh Hồng Ms. The Thi Minh Hong	Thành viên/ Member		2	100%	
3	Ông Trần Tiến Thành Mr. Tran Tien Thanh	Thành viên/ Member		2	100%	

Ban kiểm soát đã tiến hành 02 buổi họp về việc chuẩn bị báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 để trình ĐHCĐ thường niên năm

2019 và rà soát các hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính của công ty trong Quý 1/2019. The SB has conducted 02 meetings on preparing SB's report 2018 to be submitted for AGM 2019; Review business activities & financial management of KBC in Q1 2018.

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, rà soát các số liệu của ban TGD, các báo cáo tài chính hàng quý, các Nghị quyết của HĐQT, các quyết định của Ban TGD và sổ sách kế toán theo định kỳ, hoặc bất thường, tình hình tài chính, đầu tư, cơ sở thực hiện các kế hoạch, mục tiêu của HĐQT đã thông qua trong cuộc họp và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019. Dựa trên các NQ HĐQT, quyết định của Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát cũng đã đưa ra những đánh giá kiến nghị cho HĐQT và Ban TGD.

Board of Supervision ("SB") has conducted comprehensive assessment of works of Board of Director, focusing on reviewing financial statements quarterly, resolution of Board of management, Board of Directors' decisions, accounting books periodically or surprisely, and reviewing financial position and investment decisions, goals, objectives supports for implementing plan and business plan for the early 6 months of 2019 which had been already approved by Board of Management in meetings. Based on the Resolutions of BOM, SB has timely made advice, proposal and recommendations to BOD, BOM in order to limit the risk and assure the regulation compliance.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

Trong quá trình hoạt động, BKS đã được HĐQT và Ban Tổng giám đốc tạo mọi điều kiện để thực thi nhiệm vụ. BKS đã nhận được đầy đủ các NQ của HĐQT, các Quyết định của Ban TGD, Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính hàng quý. Trong 6 tháng đầu năm 2019, BKS chưa nhận được ý kiến phản hồi nào của Cổ đông Công ty đối với các hoạt động chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban TGD và các bộ quản lý khác.

During the operation, the supervisor has been given authority and best supporting to complete his or her work. All the Resolutions issued by BOM, Decisions of BOD, Sale reports and Financial statements have been provided to Board of Supervision. For the early 6 month of 2019, SB has not received any feedbacks of Shareholders on management activities of BOM, BOD and other management units

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any): Không có/None*

#### **IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:***

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

- Tham dự Hội thảo "Thẻ điểm quản trị và các vấn đề về công bố thông tin Báo cáo thường niên/ Báo cáo Phát triển Bền vững cho DNNY tại Việt Nam" ngày 25/02/2019 tổ chức bởi HOSE / Attend the Workshop about Corporate Governace Score card & issues of Information disclosere annual report/ Sustainable Development Report For Publicly Listed Compainies on 25/02/2019 to hold by HOSE"

#### **V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6**

tháng năm 2019) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (semi annual report 2018) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company. Không có/None*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
<b>A Cá nhân/ Individual</b>					
1	Đặng Thành Tâm	Chủ tịch /Chairman	12/2007		
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ Member of BOD & CEO	12/2007		
3	Phạm Phúc Hiếu	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc/ Người được UQ CBTT/ Member of BOD/ Deputy General Director/ authorized Person to disclose information/ Chief Accountant	12/2012		
4	Huỳnh Phát	Thành viên độc lập/ Independent member of BOD	6/2013		
5	Nguyễn Vĩnh Thọ	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	4/2017		
6	Nguyễn Bích Ngọc	Trưởng BKS/ Head of Supervisory Board	4/2017		
7	Thế Thị Minh Hồng	Thành viên BKS/ Member of Supervisory Board	4/2017		
8	Trần Tiến Thành	Thành viên BKS/ Member of Supervisory Board	4/2017		
9	Nguyễn Mỹ Ngọc	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	2/2015		
10	Phan Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	6/2011		
<b>B Tổ chức: Organisations</b>					
1	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng (SHP)/ Sai Gon Hai Phong Industrial Park Corporation	Công ty Con KBC sở hữu 86,54%, đồng thời người nội bộ của KBC giữ chức vụ là thành viên HĐQT của SHP/ KBC 86,54% owned subsidiary and Internal Persons of KBC are members of BOD's SHP	12/2007		
2	Công ty CP KCN Sài Gòn – Bắc Giang/ Sai Gon Bac Giang IP Corporation (SBG)	Công ty Con KBC sở hữu 77,93 %, đồng thời người nội bộ của KBC giữ chức vụ là thành viên HĐQT/Ban TGD của SBG/ KBC 77,93% owned subsidiary and Internal Persons of KBC are members of BOD & BOM's SBG	12/2007		
3	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn (SGT)/ Saigon Telecommunication & Technologies Corporation	Công ty liên kết của KBC, sở hữu 21,48%, đồng thời Chủ tịch HĐQT của KBC là chủ tịch HĐQT của SGT/ KBC 21,48% owned SGT and Chairman's KBC is also Chairman's SGT	12/2007		
4	Công ty Cổ phần KCN Sài Gòn Tây Ninh/ Sai Gon Tay Ninh Industrial Park Corporation (SGTN)	Thành viên HĐQT độc lập của KBC là Kế toán trưởng của SGTN/ Independent member of BOD of KBC is a Chief Accountant of SGTN	6/2013		
5	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc (SCD) / Northwest Saigon City Development Corporation (SCD)	Công ty con KBC sở hữu 72,44%/ KBC 72,44% owned subsidiary and Chairman's KBC is also Chairman's SCD	6/2010		
6	Công ty TNHH Một Thành viên Phát triển Đô thị Trảng Cát/Trang Cat One Member Urban Development Company Limited	Công ty con KBC sở hữu 100%/ KBC 100% owned subsidiary	3/2012		

7	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Văn phòng và nhà xưởng Kinh Bắc/ Kinh Bac Office and Factory Business One Member Company Limited	Công ty con KBC sở hữu 100% và Bà Nguyễn Mỹ Ngọc Phó tổng giám đốc KBC làm tổng giám đốc công ty con/ KBC 100% owned subsidiary and Mrs Nguyen My Ngoc - Deputy General Director of KBC is also CEO of subsidiary	9/2017		
8	Công ty TNHH MTV Đầu tư NGD/ NGD Invest Sole Member Company Limited	Công ty con KBC sở hữu 100%/ KBC 100% owned subsidiary	10/2017		
9	Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh Bắc - Đà Nẵng / Kinh Bac - Da Nang Investment One Member Company Limited	Công ty con KBC sở hữu 100%/ KBC 100% owned subsidiary	12/2018		
10	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Tiên Dương / Tien Duong Developmet Holding Joint Stock Company.	Công ty con do KBC sở hữu 51%/ KBC 51% owned subsidiary	3/2019		

(\*) Thông tin về Tài khoản giao dịch chứng khoán; Địa chỉ, Số, ngày cấp, nơi cấp của các nhân, tổ chức liên quan được cung cấp tại Báo cáo giám sát của Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ hoặc theo yêu cầu của UBCK và HOSE. *Detail informations on Securities trading account; Address; No ID, date of issue, place of issue of Individuals/ Organisations are listed in the Supervising Report of List of Internal Persons and their affiliated persons or SSC & HOSE request.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internalperson.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Loại giao dịch, Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Transaction types &amp; Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOD adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Ông Nguyễn Vĩnh Thọ	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Nhận thù lao HĐQT năm 2018/ Receive remuneration for BOD in 2018	Nghị quyết số/ Resolution No: 0201/2019/KBC/NQ-HĐQT về việc phê duyệt thù lao của HĐQT năm 2018/ on Detail remuneration of the BOD		
2	Ông Huỳnh Phát	Thành viên HĐQT độc lập/ / Independent member of BOD	Nhận thù lao HĐQT năm 2018/ Receive remuneration for BOD in 2018	Nghị quyết số/ Resolution No: 0201/2019/KBC/NQ-HĐQT về việc phê duyệt thù lao của HĐQT năm 2018/ on Detail remuneration of the BOD		
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc/ Member of BOD, CEO	Nhận lương hàng tháng, thù lao HĐQT năm 2019/ Receive monthly salary and remuneration for BOD in 2018	Theo hợp đồng lao động/ Labour Contract & Nghị quyết số/ Resolution No: 0201/2019/KBC/NQ-HĐQT về việc phê duyệt thù lao của HĐQT năm 2018/ on Detail remuneration of the BOD	299.478 (0,06%)	
4	Ông Phạm Phúc Hiếu	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc/ Người được UQ CBTT/ Member of BOD/ Deputy General Director/ authorized Person to disclose information/ Chief Accountant	Nhận lương hàng tháng, thù lao HĐQT năm 2019, thanh toán công tác phí/ Receive monthly salary and remuneration for BOD in 2018/ Payment per diem allowance	Theo hợp đồng lao động/ Labour Contract & Nghị quyết số/ Resolution No: 0201/2019/KBC/NQ-HĐQT về việc phê duyệt thù lao của HĐQT năm 2018/ on Detail remuneration of the BOD	22.817 (0,005%)	
5	Nguyễn Mỹ Ngọc	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	Nhận lương hàng tháng thanh toán chi phí tiếp khách/ Receive monthly salary, Receive Public relationship expense	Theo hợp đồng lao động/ Labour Contract; theo quy định về quản lý tài chính của KBC/ Base on Regulation of The internal Financial Management's KBC		

6	Phan Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	Nhận lương hàng tháng/ Receive monthly salary	Theo hợp đồng lao động/ Labour Contract	11.500 (0,002%)	
7	Nguyễn Bích Ngọc	Trưởng BKS/ Head of Supervisory Board	Trưởng BKS: nhận lương hàng tháng và các thành viên nhận thù lao của Ban kiểm soát năm 2018	Theo hợp đồng lao động đối với TBKS / Labour Contract for Head of BOS; Nghị quyết số: Resolution No: 0201/2019/KBC/NQ-HĐQT về việc phê duyet thù lao của BKS/ on Detail remuneration of the BOS		
8	Thế Thị Minh Hồng	Thành viên BKS/ Member of Supervisory Board				
9	Trần Tiến Thành					
10	Công ty TNHH Một Thành viên Phát triển Đô thị Trảng Cát/Trang Cat One Member Urban Development Company Limited	Công ty con KBC sở hữu 100%/ KBC 100% owned subsidiary	Chuyển nợ phải thu thành vốn góp : Transfer of Loan Receivables in to contributed capital	Nghị quyết số / Resolution No: 0901/2019/KBC/NQ-HĐQT; Ngày/date: 9/1/2019		
11	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng/ Saigon - Hai Phong Industrial Park JSC	Công ty Con KBC sở hữu 86,54%, đồng thời người nội bộ của KBC giữ chức vụ là thành viên HĐQT của SHP/ KBC 86,54% owned subsidiary and Internal Persons of KBC are members of BOD's SHP	KBC trả nợ gốc và lãi vay/ Repayment of principal and interest  Nhận lại vốn và thu nhập từ hợp tác kinh doanh /Receive capital and income from business cooperation  Lãi vay khác/ other loan Interest:	Thỏa thuận vay vốn' Loan agreement No 07/HĐVV/SHP-KBC/2018 & 01/HĐVV/SHP-KBC/2015  Nghị quyết số / Resolution No: 0911/2018/KBC/NQ-HĐQT về việc vay vốn Công ty CP KCN Sài Gòn Hải Phòng/ on Loan from SHP;  Nghị quyết số / Resolution No /1010/2018/KBC/NQ-HĐQT về việc hợp tác kinh doanh/ on Business Cooperation Agreement & Hợp đồng số / Contract No: 01/HDHTKD/KBC-SHP/2018  01/HĐVV/SHP-KBC/2015, 02/HĐVV/SHP-KBC/2015, 03/HĐVV/SHP-KBC/2015, 04/HĐVV/SHP-KBC/2016, 06/HĐVV/SHP-KBC/2017)		
12	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang/ Saigon – Bac Giang Industrial Park JSC	Công ty Con KBC sở hữu 77,93 %, đồng thời người nội bộ của KBC giữ chức vụ là thành viên HĐQT/Ban TGD của SBG/ KBC 77,93% owned subsidiary and Internal Persons of KBC are members of BOD & BOM's SBG	KBC Chuyển tiền hợp tác kinh doanh/ KBC transfers money to business cooperation  Cho vay/Vay/nhận lại tiền cho vay / lãi /To lend SBG & To borrow SBG; Receive Lending from SBG; Interest  Trả nợ khoản vay và lãi/ Repayment of principal and interest  Nhận lại vốn và thu nhập từ hợp tác kinh doanh /Receive capital and income from business cooperation	HĐ 02/HDHTKD/KBC-SBG/2019  HD 03/HDVV/SBG-KBC/2019 &01/HDVV/KBC-SBG/2019  HD 01/HĐVV/SBG-KBC/2018 và 02/HĐVV/SBG-KBC/2019  (HD 01/HDHTKD/KBC-SBG/2018 và 02/HDHTKD/KBC-SBG/2019  Nghị quyết số / Resolution No: 0210/2018/KBC/NQ-HĐQT ngày /date 02.10.2018; 1302/2019/KBC/NQ-HĐQT ngày /date 13.2.2019 (160 tỷ đồng) NQ 2203/2019/KBC/NQ-HĐQT ngày/ date 22.3.2019		
13	Công ty TNHH Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh Bắc - Đà Nẵng / Kinh Bac – Da Nang Investment One Member Company Limited	Công ty con KBC sở hữu 100%/ KBC 100% owned subsidiary subsidiary	Góp vốn vào công ty con / Capital Contributed in Subsidiary.	Theo Điều lệ Công ty/ according to the company's charter		
14	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Tiền Dương / Tien Duong Developmet Holding Joint Stock Company.	Công ty con do KBC sở hữu 51%/ KBC 51% owned subsidiary	Góp vốn vào công ty con / Capital Contributed in Subsidiary	Theo Điều lệ Công ty/ according to the company's charter		



- Thông tin về Địa chỉ, Số, ngày cấp, nơi cấp của các nhân, tổ chức liên quan được cung cấp tại Báo cáo giám sát của Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ hoặc theo yêu cầu của UBCK và HOSE. *Detail informations on Address; No ID, date of issue, place of issue of Related Individuals/ Organisations are listed in the Supervising Report of List of Internal Persons and their affiliated persons or SSC & HOSE request.*

- Chi tiết các giao dịch đã được công bố trong báo cáo tài chính Quý 1, Quý 2 năm 2019/ *Details of transactions have been disclosed in financial statements Q1, Q2 of 2019.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at listed company</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries, the company which listed company control</i>	Loại giao dịch/ Thời điểm giao dịch / <i>Transaction types &amp; Time of transactions</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Nguyễn Thị Thu Hương	Người nội bộ/ Internal person	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ Member of BOD & CEO	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang/ Saigon – Bac Giang Industrial Park JSC	Nhận phụ cấp là thành viên Ban tư vấn trực thuộc HĐQT của SBG/ Receive allowance as a member of the Advisory Board under the SBG's BOD	299.478 (0,06%)	
				Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng/ Saigon - Hai Phong Industrial Park JSC	Nhận lương hàng tháng. Receive monthly salary		
2	Nguyễn Mỹ Ngọc	Người nội bộ/ Internal person	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang/ Saigon – Bac Giang Industrial Park JSC	Nhận phụ cấp là thành viên Ban tư vấn trực thuộc HĐQT của SBG/ Receive allowance as a member of the Advisory Board under the SBG's BOD		
				Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng/ Saigon - Hai Phong Industrial Park JSC	Nhận lương hàng tháng. Receive monthly salary		
3	Nguyễn Vĩnh Thọ	Người nội bộ/ Internal person	Member of BOD	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng/ Saigon - Hai Phong Industrial Park JSC	Nhận thù lao HĐQT / Receive remuneration for BOD		
4	Công ty TNHH Một Thành viên Phát triển Đô thị Trảng Cát/Trang Cat One Member Urban Development Company Limited	Công ty con KBC sở hữu 100%/ KBC 100% owned subsidiary	Subsidiary	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng / Saigon - Hai Phong Industrial Park JSC/ SHP	Vay vốn /borrowing from SHP; ghi nhận lãi phải trả SHP phát sinh trong kỳ / To book SHP interest payables		
5	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn (SGT)/ Saigon Telecommunication & Technologies Corporation	Chủ tịch HĐQT SGT cũng là chủ tịch HĐQT của KBC, Tổ chức có liên quan đến Ông Đặng Thành Tâm/ Chairman's SGT is also a related Organisation with Mr Dang Thanh Tam	Công ty liên kết/ Associate	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng / Saigon - Hai Phong Industrial Park JSC/ SHP	Ghi nhận lãi phải trả phát sinh trong kỳ/ To book SHP interest payables .		

Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc (SCD) / Northwest Saigon City Development Corporation (SCD)	Công ty con KBC sở hữu 72,44%/ KBC 72,44% owned subsidiary and Chairman's KBC is also Chairman's SCD	Subsidiary	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng / Saigon - Hai Phong Industrial Park JSC/ SHP	Ghi nhận phải thu lãi vay phát sinh trong kỳ/ To book interest receivables from SHP		
---	--	------------	---	---	--	--

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects/ Không/None*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

**Bao gồm các giao dịch số 3, 4, 5 đã liệt kê tại mục (2) của báo cáo này/ Including transactions No 3, 4, 5 listed at Item 2 of this report**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO). Không có/ None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO). Không có/None*

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2019)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual reports)***

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons. (Xem file đính kèm/ Please see attached file)*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company: Không có/ None*

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có/None**

**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**CHAIRMAN OF THE BOD**



**Đặng Thành Tâm**  
**Mr. Dang Thanh Tam**

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ  
LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR RELATED PERSONS <sup>(VI.1)</sup>**

(Báo cáo để công bố thông tin / Disclosure Report)

Stt No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Số cổ phiếu cuối kỳ Number of shares owned at the en of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.	<b>Đặng Thành Tâm</b>		<b>Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD</b>			<b>75.250.000</b>	<b>16,02%</b>	
1.1	Đặng Văn Đước							Bố/Father
1.2	Hoàng Thị Kim Tuyến					5	0,000001%	Mẹ/Mother
1.3	Nguyễn Thị Kim Thanh					4.252.770	0,91%	Vợ/Wife
1.4	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh					10.000.000	2,13%	Con/ Daughter
1.5	Đặng Nguyễn Nam Anh							Con/ Son
1.6	Đặng Nguyễn Duy Anh							Con/Son
1.7	Đặng Nguyễn Bảo Anh							Con/ Daughter
1.8	Đặng Thị Hoàng Yên							Chị/Sister
1.9	Đặng Quang Hạnh							Em/Young Brother
1.10	Đặng Thị Hoàng Phượng							Em/ Young Sister
1.11	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn (SGT)/ Saigon Telecommunication & Technologies Corporation.		Công ty liên kết Associate					Chủ tịch HĐQT của SGT/ Chairman of BOD of SGT

Stt No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Số cổ phiếu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.12	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng (SHP)/ Sai Gon Hai Phong Industrial Park Corporation		Công ty con/ Subsidiary					Chủ tịch HĐQT SHP/ Chairman of BOD of SHP
1.13	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc (SCD)/ Northwest Saigon City Development Corporation		Công ty con/ Subsidiary					Chủ tịch HĐQT SCD/ Chairman of BOD of SCD
2.	Huỳnh Phát		Thành viên HĐQT độc lập Independent Member of BOD					
2.1	Lý Con Núi							Mẹ/ Mother
3	Nguyễn Thị Thu Hương		Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc Member of BOD/ General Director			299.478	0,06%	
3.1	Hoàng Thị Yến							Mẹ/Mother
3.2	Nguyễn Đức Hùng							Chồng/ husband
3.3	Nguyễn Đức Duy							Con/Son
3.4	Nguyễn Châu Dung							Con/ Daughter
3.5	Nguyễn Lâm Dung							Con/ Daughter
3.6	Nguyễn Thị Thanh Thủy							Em/ Young Sister
3.7	Nguyễn Quang Minh					7.170	0,0015%	Em/ Young brother
3.8	Nguyễn Hoàng Mạnh							Em/ Young brother

Stt No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Số cổ phiếu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.9	Nguyễn Hoàng Hải							Em/ Young brother
3.10	Công ty CP KCN Sài Gòn – Bắc Giang/ Sai Gon Bac Giang IP Corporation (SBG)		Công ty con/ Subsidiary					Chủ tịch HĐQT của SBG/Chairman of BOD of SBG
3.11	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng (SHP)/ Sai Gon Hai Phong Industrial Park Corporation		Công ty con/ Subsidiary					Thành viên HĐQT /Member of BOD of SHP
4.	Nguyễn Vĩnh Thọ	-	Thành viên HĐQT/ Member of BOD					
4.1	Nguyễn Xuân Thực							Bố/ Father
4.2	Lê Kim Thụy							Mẹ/Mother
4.3	Nguyễn Trường Sơn							Anh/Brother
4.4	Nguyễn Xuân Hưng							Chị/Sister
4.5	Nguyễn Lê Xuân Phương							Em/Young Brother
4.6	Nguyễn Xuân Bảo Ngọc							Con/ Daughter
4.7	Nguyễn Đặng Quốc Anh							Con/ Son
4.8	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng (SHP)/ Sai Gon Hai Phong Industrial Park Corporation		Công ty con/ Subsidiary					Phó Chủ tịch HĐQT của SHP/ Vice Chairman of BOD of SHP

Stt No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Số cổ phiếu cuối kỳ Number of shares owned at the en of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5	Phạm Phúc Hiếu		Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc/ Người được UQ CBTT/ Member of BOD/ Deputy General Director/ authorized Person to disclose information/ Chief Accountant			22.817	0,005%	
5.1	Phạm Hữu Hoàng							Bố/ Father
5.2	Tô Thị Lan							Mẹ/Mother
5.3	Trần Thị Diễm Thúy							Vợ/Wife
5.4	Phạm Thị Liên Hương							Chị/ Sister
5.5	Phạm Thị Kiều Dung							Em/ Young Sister
5.6	Phạm Hoàng Minh							Con/Son
5.7	Phạm Phương Thảo							Con/ Daughter
5.8	Phạm Bảo Ngọc							Con/ Daughter
6	Phan Anh Dũng		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director			11.500	0,002%	
6.1	Phan Hồng Anh		Phó Đại diện Văn Phòng Hà Nội/ Deputy Manager of Ha Noi Rep.Office			4.700	0,001%	Vợ/Wife

Stt No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Số cổ phiếu cuối kỳ Number of shares owned at the en of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6.2	Phan Thu Anh							Con/ Daughter
6.3	Phan Anh Minh							Con/Son
6.4	Phan Thị Thu Hương							Em/ Young Sister
6.5	Phan Thị Thu Hà							Em/ Young Sister
7.	<b>Nguyễn Mỹ Ngọc</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director</b>					
7.1	Nguyễn Đắc Hy							Bố/Father
7.2	Trần Thị Minh Phú							Mẹ/Mother
7.3	Nguyễn Mỹ Hằng							Em/ Young Sister
7.4	Nguyễn Thị Mỹ Hoàng							Em/ Young Sister
7.5	Nguyễn Khải Văn							Con/Son
7.6	Công ty CP KCN Sài Gòn – Bắc Giang/ Sai Gon Bac Giang IP Corporation (SBG)		Công ty con/ Subsidiary					Phó TGD/ Deputy General Director
7.7	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Văn phòng và nhà xưởng Kinh Bắc/ Kinh Bac Office and Factory Business One Member Company Limited		Công ty con/ Subsidiary					Tổng Giám Đốc/ General Director
8	<b>Nguyễn Bích Ngọc</b>		<b>Trưởng BKS/ Head of Supervisory Board</b>					

Stt No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Số cổ phiếu cuối kỳ Number of shares owned at the en of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8.1	Nguyễn Thiện Minh							Bố/Father
8.2	Dương Thị Liên							Mẹ/Mother
8.3	Nguyễn Thị Minh Hà							Chị/Sister
8.4	Nguyễn Thiện Tùng							Anh/Brother
8.5	Nguyễn Hà Trung							Chồng/ Husband
8.6	Nguyễn Hà Thanh							Con/Son
8.7	Nguyễn Khánh Phương							Con/ Daughter
<b>9</b>	<b>Thế Thị Minh Hồng</b>		<b>Thành viên BKS/ Member of Supervisory Board</b>					
9.1	Nguyễn Thị Liên							Mẹ/Mother
9.2	Nguyễn Thế Đài							Bố/Father
9.3	Nguyễn Thế Quân							Em/Young Brother
9.4	Trương Văn Quang							Chồng/ Husband
9.5	Trương Quang Minh							Con/Son
9.6	Trương Quang Long							Con/Son
<b>10</b>	<b>Trần Tiến Thành</b>		<b>Thành viên BKS/ Member of Supervisory Board</b>					



Stt No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Số cổ phiếu cuối kỳ Number of shares owned at the en of the period	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10.1	Trần Thị Chi							Mẹ/Mother
10.2	Trần Hùng Việt							Anh/Brother
10.3	Trần Quốc Hưng							Anh/Brother
10.4	Trần Thị Thanh Thủy							Chị/ Sister
10.5	Trần Kiên Cường							Em/Young Brother
10.6	Phan Thị Kiều My							Vợ/Wife
10.7	Trần Tuấn Hiệp							Con/Son
10.8	Trần Ánh Dương							Con/ Daughter
10.9	Trần Khánh Minh							Con/ Daughter

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 07 năm 2019

Bac Ninh, July 30, 2019

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAIRMAN OF THE BOD**



**Đặng Thành Tâm**  
**Mr. Dang Thanh Tam**